TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-PT
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Anh T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 384/2021/HS- ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Phạm Anh T, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký tạm trú: số 63/5, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Đinh Thị T; bị cáo có vợ là bà Hà Thị L và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2021 cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Anh T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định của pháp luật và làm nhân viên lái xe đầu kéo tại Công ty TNHH MTV T Bình Dương. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 25/9/2019, Phạm Anh T điều khiển xe ôtô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Đ hướng từ ngã tư H đi thành phố T. Khi đến Ngã ba A giao với đường N, thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe cho chuyển hướng rẽ phải. Do thiếu quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 50N1-336.66 do ông Nguyễn Ngọc B điều khiển chở bà Nguyễn Thị Minh N đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả bà N tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, ông B bị thương tích ngoài da.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

- Hiện trường là ngã ba đoạn giao nhau giữa đường Đ rộng 21m và đường N rộng 21, 20m. Cả 02 đường được trải nhựa phẳng và thẳng. Đoạn nơi xảy ra tai nạn không có vạch sơn phân chia làn đường và chiều đường (Quốc lộ 13) đoạn hướng về đường N. Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu.

- Lấy mép đường của chiều đường Quốc lộ 13 hướng tứ ngã tư H về thành phố T làm mép phải; lấy trụ đèn tín hiệu giao thông trên lề phải trước khi vào ngã ba làm cột mốc.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo rơ moóc biển số 61R-024.89 dừng trên Quốc lộ 13, đầu xe đã rẽ vào đường N. Trục trước đầu kéo cách mép phải 2,40m, trục sau đầu kéo cách mép phải 0,70m, trục sau cùng bên phải rơ moóc cách mép phải 1,20m và cách cột mốc là trụ đèn tín hiệu 16,80m.

- Vết phanh bên phải của 06 bánh sau bên phải rơ moóc dài 8,00m có điểm cuối nằm trên trục bánh thứ 3 bên phải rơ moóc, đầu vết phanh cách mép phải 2,30m.

- Vết phanh bên trái của 06 bánh sau bên trái rơ moóc dài 9,10m và điểm cuối vết phanh nằm ngay trục thứ 3 bên trái rơ moóc, điểm đầu vết phanh cách mép phải 4,10m.

- Xe mô tô biển số 50N1-336.66 nằm ngã nghiêng bên phải ngay trước đầu ôtô kéo, trục trước xe nằm trên Quốc lộ 13 cách mép phải 0,20m và cách trục trước bên trái ôtô đầu kéo là 1,45m, trục sau xe nằm trên đường N cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 4,10m.

- Vết cày dài 12,80m của xe môtô nằm dưới gầm xe ôtô, điểm cuối vết cày nằm ngay tay cầm bên phải, điểm đầu vết cày cách mép phải 1,60m, vết cầy phần lớn nằm trên Quốc lộ 13.

- Vết máu kích thước (0,2x 0,3)m nằm ngay đầu xe ôtô, ngay sau đuôi xe môtô, vết máu nằm trên đường N cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 2,70m và cách trục sau xe mô tô 1,50m.

- Vết trượt đính máu của nạn nhân dài 3,85m kéo dài từ bánh trước bên phải ôtô đầu kéo đến trục thứ 2 bên phải ô tô đầu kéo, đầu vết trượt cách mép lề phải

đường Quốc lộ 13 là 0,6m và nằm ngay dưới 02 bánh xe của trục thứ 02 bên phải ô tô đầu kéo, toàn bộ vết trượt này nằm trên đường N.

Bản kết luận giám định số 156/GĐCH-PC09 ngày 02 tháng 10 năm 2019, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ôtô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo sơmi rơ moóc biển số 61R-024.89 và xe mô tô hai bánh biển số 50N1-336.66 là: dấu vết trượt xướt mất sơn màu xanh có chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, tại mặt trước góc cản bên phải đầu xe ôtô phù hợp va chạm với dấu vết vỡ ốp nhựa và vết trượt bám màng màu xanh có chiều hướng từ trước về sau, đuôi vết trượt hướng từ trên xuống dưới, tại phần bên trái chụp đèn phanh phía sau xe môtô.

- Dấu vết trượt xước sơn màu xanh không liên tục mặt trước cạnh dưới cản đầu xe ôtô phù hợp va chạm với dấu vết trượt bám màng màu xanh có chiều hướng từ dưới lên, từ sau về trước tại mặt dưới lốc máy bên trái xe môtô.

- Các dấu vết mài mòn, trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô phù hợp va chạm với mặt đường.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo sơmi rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 13, đến ngã ba giao với đường N thì va chạm với xe môtô biển số 50N1-336.66 theo hướng cùng chiều phía trước làm xe môtô đổ ngã qua phải và tiếp tục bị xe ôtô đầu kéo đẩy trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

- Vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày xe môtô, thuộc ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 13 và đường N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 797/PC09-GĐPY ngày 30/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: bên ngoài nhiều vết sây sát, rách da, bầm tụ máu; bầm tụ máu phổi; dập, tụ máu, nát tổ chức mỡ, tổ chức cơ thành dưới, thành sau ổ bụng; gan rách liên thùy phải trái; dập một số đoạn ruột; vỡ nát xương chậu; dập tụ máu bàng quang; dập rách cơ vùng hậu môn, trực tràng; tử cung dập, tụ máu.

- Nguyên nhân chết: do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu không hồi phục.

Cáo trạng số: 176/CT-VKS-TA ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bản án số: 182/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 30/6/2020.

Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 07/2021/KN-GĐT ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị

đối với Bản án số: 182/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy một phần Bản án hình sự số: 182/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Quyết định số: 41/2021/HS-GĐT ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 07/2021/KN-GĐT ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T xét xử lại đúng quy định pháp luật. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 384/2021/HS- ST ngày 01/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, bản án về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 14/12/2021, bị cáo Phạm Anh T kháng xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định số: 08/QĐ-VKS về việc kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 384/2021/HS- ST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T đúng theo thời hạn luật định; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương còn trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm. Trong vụ án này, bị cáo đã điều khiển xe ôtô đầu kéo chuyển hướng rẽ phải nhưng thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi đúng làn đường, phần đường phía trước dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô đi đúng làn đường, gây hậu quả 01 người chết, 01 người bị thương, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy,

kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo hướng tăng mức phạt đối với bị cáo Phạm Anh T từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo T không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn để bị cáo chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định: Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 25/9/2019, bị cáo Phạm Anh T điều khiển xe ôtô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 hướng từ ngã tư H về thành phố T. Khi điều khiển xe đến ngã ba A (thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) Phạm Anh T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải nhưng không quan sát khi chuyển hướng dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 50N1-336.66 do ông Nguyễn Ngọc B điều khiển chở bà Nguyễn Thị Minh N ngồi sau đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả sau va chạm bà N tử vong và ông B bị thương tích ngoài da. Do vậy, hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn nhưng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng (lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo: thiếu quan sát khi chuyển hướng, không nhường đường cho xe môtô đi đúng làn đường, phần đường phía trước dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng làm người 01 chết và bị thương 01 người, hư hỏng xe mô tô) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Việc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục trong tình hình tai nạn giao

thông ngày càng nghiêm trọng như hiện nay. Bị cáo kháng cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm số 182/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, việc cho bị cáo T hưởng án treo là chưa đảm bảo tính cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như chưa đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm về giao thông đường bộ đang diễn ra phức tạp nên ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị giám đốc thẩm Bản án số 182 về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 41/2021/HS-GĐT ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, từ sau khi Bản án sơ thẩm số 182/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 có hiệu lực pháp luật (thời điểm chưa bị Tòa án nhân dân cấp cao hủy) bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền còn lại theo bản án tuyên xử, nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử lại vụ án đã xem xét, đánh giá thêm các tình tiết này và quyết định tuyên phạt bị cáo Phạm Anh T 01 năm tù là phù hợp. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T; không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS ngày 30/12/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 384/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án Dân thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, NTS, 12.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang